

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SỔ
BẢO HIỂM XÃ HỘI



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Mã số : 0203052975

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

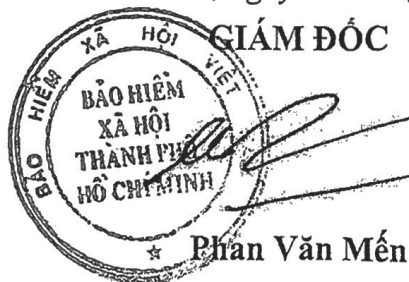
Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Số Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước:

025791269

TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2011



QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 1

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
10/2002	12/2002	Nhân viên CSKH. CT CP TM & DV tân viễn tin - Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	540.000 540.000	20
01/2003	03/2003	Nhân viên CSKH. Cty CP TM & DV Tân Viễn Tín - Nơi làm việc: 11B Nguyễn Đình Chiểu Q.1 - Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	540.000 540.000	20
04/2003	06/2004	Nhân viên chăm sóc khách hàng. Cty CP TM&DV Tân Viễn Tín - 11B, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM - Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	660.000 660.000	20
07/2004	08/2004	Nhân viên chăm sóc khách hàng. Cty CP TM&DV Tân Viễn Tín - 11B, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM - Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	780.000 780.000	20
09/2004	11/2004	Nhân viên chăm sóc khách hàng. Cty CP TM&DV Tân Viễn Tín - 11B, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM - Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	900.000 900.000	20
12/2004	01/2005	Không tham gia BHXH	X	X
02/2005	01/2006	Viên chức. Cty CPDV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn số 45 Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM		

Đồng Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 2

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
		- Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	1.044.000 1.044.000	20
02/2006	12/2006	Viên chức. Cty CPDV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn số 45 Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM - Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	1.345.600 1.345.600	20
01/2007	02/2008	Viên chức. Cty CPDV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn số 45 Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM - Tổng tiền lương đóng BHXH (đồng): + Lương chính (đồng)	1.345.600 1.345.600	20
03/2008	04/2008	Viên chức. Cty CPDV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn số 45 Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) + Mức lương (đồng)	1.606.600 1.606.600 1.606.600 1.606.600	16 3 1
05/2008	08/2008	Nghỉ hưởng chế độ thai sản.	X	X
09/2008	12/2008	Viên chức. Cty CPDV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn số 199 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP.HCM - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) + Mức lương (đồng)	1.606.600 1.606.600 1.606.600 1.606.600	16 3 1

Đồng Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 3

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
01/2009	05/2009	Viên chức. Cty CPDV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn số 199 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP.HCM - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	1.606.600 1.606.600 1.606.600 1.800.500 1.800.500	16 3 1 3
06/2009	06/2009	Viên chức. Cty CPDV Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn số 199 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP.HCM - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	1.800.500 1.800.500 1.800.500 1.800.500 1.800.500	16 3 1 3
07/2009	12/2009	Giáo viên cơ hữu. Trường Trung cấp CN Tin học Viễn Thông đồng nai - Nơi làm việc: 01, Tỉnh Lộ 24, Bưu Long, Biên Hòa, Đồng Nai - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	1.441.800 1.441.800 1.441.800 1.441.800 1.441.800	16 3 1 3
01/2010	06/2011	Giáo viên cơ hữu. Trường Trung cấp CN Tin học Viễn Thông đồng nai		

Đồng Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Từ 4

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
		- Nơi làm việc: 01, Tỉnh Lộ 24, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	1.441.800 1.441.800 1.441.800 1.441.800 1.441.800 1.441.800	18 3 1 3
07/2011	09/2011	Giáo viên cơ hữu. Trường Trung cấp CN Tin học Viễn Thông đồng nai - Nơi làm việc: 01, Tỉnh Lộ 24, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	1.444.500 1.444.500 1.444.500 1.444.500 1.444.500 1.444.500	18 3 1 3
10/2011	12/2011	Giáo viên cơ hữu. Trường Trung cấp CN Tin học Viễn Thông đồng nai - Nơi làm việc: 01, Tỉnh Lộ 24, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	2.140.000 2.140.000 2.140.000 2.140.000 2.140.000 2.140.000	18 3 1 3
01/2012	03/2012	Giáo viên cơ hữu. Trường Trung cấp CN Tin học Viễn Thông đồng nai		

Đồng Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Từ 5

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
		- Nơi làm việc: 01, Tỉnh Lộ 24, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	2.140.000 2.140.000 2.140.000 2.140.000 2.140.000 2.140.000	20 3 1 3
04/2012	08/2012	Viên chức. Cty TNHH Du Học Du Lịch Letsgo - Nơi làm việc: 10 Trần Minh Quyền, P11, Q10 - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) + Mức lương (đồng)	2.500.000 2.500.000 2.500.000 2.500.000 2.500.000	20 3 1
09/2012	12/2012	Giảng Viên. TRƯỜNG CAO ĐẲNG VH NT VÀ DU LỊCH SÀI GÒN - Nơi làm việc: 53/1 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Q12 - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Mức lương (đồng)	2.436.000 2.436.000 2.436.000 2.436.000 2.436.000 2.436.000	20 3 1 3
01/2013	12/2013	Giảng Viên. TRƯỜNG CAO ĐẲNG VH NT VÀ DU LỊCH SÀI GÒN - Nơi làm việc: 53/1 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Q12		

Đồng Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG
 Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980
 Mã số : 0203052975

Tờ 6

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
		- Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	2.585.000	20
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	2.585.000	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	2.585.000	1
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	2.585.000	3
		+ Mức lương (đồng)	2.585.000	
01/2014	12/2014	Giảng Viên. TRƯỜNG CAO ĐẲNG VH NT VÀ DU LỊCH SÀI GÒN - Nơi làm việc: 53/1 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Q12 - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	2.970.000	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	2.970.000	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	2.970.000	1
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	2.970.000	3
		+ Mức lương (đồng)	2.970.000	
01/2015	08/2015	Giảng Viên. TRƯỜNG CAO ĐẲNG VH NT VÀ DU LỊCH SÀI GÒN - Nơi làm việc: 53/1 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Q12 - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	3.467.000	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	3.467.000	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	3.467.000	1
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	3.467.000	3
		+ Mức lương (đồng)	3.467.000	
09/2015	11/2015	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB		

Đông Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG
 Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980
 Mã số : 0203052975

Tờ 7

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
		- Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	3.070.500	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	3.070.500	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	3.070.500	1
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	3.070.500	3
		+ Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số)	2,67	
12/2015	04/2016	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	3.224.600	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	3.224.600	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	3.224.600	1
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	3.224.600	3
		+ Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số)	2,67	
		+ Phụ cấp thâm niên nghề (%)	5%	
05/2016	11/2016	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	3.392.840	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	3.392.840	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	3.392.840	1
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	3.392.840	3
		+ Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số)	2,67	
		+ Phụ cấp thâm niên nghề (%)	5%	

Đông Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 8

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
12/2016	05/2017	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	3.424.300 3.424.300 3.424.300 3.424.300 2,67 6%	22 3 1 3 3 0,5
06/2017	06/2017	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	3.424.300 3.424.300 3.424.300 3.424.300 2,67 6%	22 3 0,5 3 3 0,5
07/2017	07/2017	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN	3.679.000 3.679.000 3.679.000	22 3 0,5

Đông Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 9

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
		(đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	3.679.000 2,67 6%	3
08/2017	08/2017	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	3.679.000 3.679.000 3.679.000 3.679.000 2,67 6%	22 3 0,5 3 3 0,5
09/2017	11/2017	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	3.679.000 3.679.000 3.679.000 3.679.000 2,67 6%	22 3 0,5 3 3 0,5
12/2017	12/2017	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh		

Đông Thị Tuyết Vân

QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 10

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
		- Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB		
		- Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	3.714.100	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	3.714.100	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	3.714.100	0,5
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	3.714.100	3
		+ Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số)	2,67	
		+ Phụ cấp thâm niên nghề (%)	7%	

- Thời gian đóng quỹ HT, TT của năm 2017 là 15 năm 1 tháng.
- Lũy kế thời gian đóng quỹ HT, TT đến tháng 12/2017 là 15 năm 1 tháng. (Trong đó BHXH bắt buộc là 15 năm 1 tháng).
- Thời gian đóng BHTN chưa hưởng năm 2017 là 8 năm 7 tháng.
- Lũy kế thời gian đóng BHTN chưa hưởng là 8 năm 7 tháng.



QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LỮ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 1

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
01/2018	06/2018	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB		
		- Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	4.173.000	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	4.173.000	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	4.173.000	0,5
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	4.173.000	3
		+ Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số)	3,00	
		+ Phụ cấp thâm niên nghề (%)	7%	
07/2018	11/2018	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB		
		- Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng)	4.461.900	22
		- Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng)	4.461.900	3
		- Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng)	4.461.900	0,5
		- Tiền lương đóng BHTN (đồng)	4.461.900	3
		+ Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số)	3,00	
		+ Phụ cấp thâm niên nghề (%)	7%	



QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LŨ XUÂN TRANG

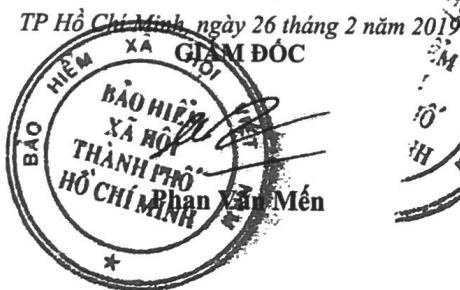
Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 2

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
12/2018	12/2018	Giảng viên. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	4.503.600 4.503.600 4.503.600 4.503.600 3,00 8%	22 3 0,5 3

- Thời gian đóng quỹ HT, TT của năm 2018 là 1 năm.
- Lũy kế thời gian đóng quỹ HT, TT đến tháng 12/2018 là 16 năm 1 tháng. (Trong đó BHXH bắt buộc là 16 năm 1 tháng).
- Thời gian đóng BHTN chưa hưởng năm 2018 là 1 năm.
- Lũy kế thời gian đóng BHTN chưa hưởng là 9 năm 7 tháng.



QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

159

Họ và tên: LŨ XUÂN TRANG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Mã số : 0203052975

Tờ 1

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
01/2019	06/2019	Giảng viên - Trường bộ môn. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp chức vụ (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	4.878.900 4.878.900 4.878.900 4.878.900 3,00 0,25 8%	22 3 0,5 3
07/2019	11/2019	Giảng viên - Trường bộ môn. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp chức vụ (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	5.229.900 5.229.900 5.229.900 5.229.900 3,00 0,25 8%	22 3 0,5 3



QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: LŨ XUÂN TRANG

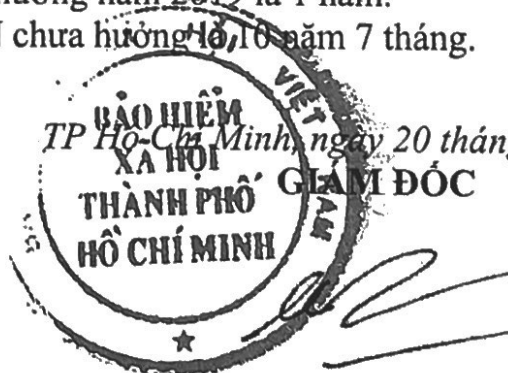
Ngày, tháng, năm sinh: 18/03/1980

Tờ 2

Mã số : 0203052975

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Diễn giải	Căn cứ đóng	Tỷ lệ đóng (%)
1	2	3	4	5
12/2019	12/2019	Giảng viên - Trưởng bộ môn. Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh - Nơi làm việc: 390 Hoàng Văn Thụ F4 QTB - Tiền lương đóng quỹ HT, TT (đồng) - Tiền lương đóng quỹ ÔĐ, TS (đồng) - Tiền lương đóng quỹ TNLĐ, BNN (đồng) - Tiền lương đóng BHTN (đồng) + Lương theo ngạch, bậc/cấp bậc quân hàm (hệ số) + Phụ cấp chức vụ (hệ số) + Phụ cấp thâm niên nghề (%)	5.279.070 5.279.070 5.279.070 5.279.070 3,00 0,25 9%	22 3 0,5 3

- Thời gian đóng quỹ HT, TT của năm 2019 là 1 năm.
- Lũy kế thời gian đóng quỹ HT, TT đến tháng 12/2019 là 17 năm 1 tháng.
(Trong đó BHXH bắt buộc là 17 năm 1 tháng).
- Thời gian đóng BHTN chưa hưởng năm 2019 là 1 năm.
- Lũy kế thời gian đóng BHTN chưa hưởng 10 năm 7 tháng.



Phan Văn Mến